TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2021/DS-ST.
Ngày: 23 – 4 – 2021.
V/v: *"Tranh chấp về hụi".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Văn Thành.

2. Ông Mai Thế Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 414/2020/TLST – DS ngày 17/11/2020; về việc "Tranh chấp về hụi"; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 16/2021/QĐST-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Diễm H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 5, xã Gia An, huyện TL, tỉnh BT. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 4, xã Gia An, huyện TL, tỉnh BT. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trịnh Như P, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 5, xã Gia An, huyện TL, tỉnh BT. Vắng mặt (Ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Hương).

- Ông Trần Tiến D, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 4, xã Gia An, huyện TL, tỉnh BT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Phạm Thị Diễm H trình bày:

Bà Phạm Thị Diễm H yêu cầu buộc vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Trần Tiến D phải

có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà H số tiền là **38.000.000 đồng,** không yêu cầu tính lãi. Bởi vì ngày 10/01/2019 âm lịch, bà H tham gia 03 tổ hụi do bà T làm chủ. Trong đó tổ hụi 3.000.000 đồng, bà H tham gia một phần hụi, đã góp được 10 kỳ, tương ứng số tiền 24.000.000 đồng; Tổ hụi 2.000.000 đồng, bà H tham gia một phần hụi, đã góp được 10 kỳ, tương ứng số tiền 16.000.000 đồng và tổ hụi 1.000.000 đồng, bà H tham gia một phần hụi, đã góp được 10 kỳ, tương ứng số tiền 8.000.000 đồng; tổng số tiền hụi bà H đã đóng cho bà T là 48.000.000 đồng. Sau đó bà T tuyên bố vỡ hụi, không còn khả năng thanh toán tiền hụi cho bà H. Mãi đến khoảng tháng 11/2019 thì bà Tmới trả được cho bà H số tiền là 10.000.000 đồng, còn lại 38.000.000 đồng đến nay chưa trả nên bà Hmới khởi kiện bà T tại Tòa án.

[2]. Theo lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn - bà Bùi Thị T trình bày:

Trước đây, bà Bùi Thị T có tổ chức chơi hụi và vay tiền của một số người ở địa phương. Vợ chồng bà T sử dụng tiền chơi hụi và vay vào mục đích đầu tư trang trại nuôi heo, mua xe ô tô để kinh doanh dịch vụ du lịch và mua sắm các thiết bị sinh hoạt, phục vụ nhu cầu thiết yếu hàng ngày của gia đình. Tuy nhiên, việc làm ăn kinh doanh không hiệu quả, liên tục thua lỗ và từ đó không còn khả năng thanh toán tiền đã vay cũng như trả tiền hụi cho những người đã tham gia chơi hụi. Sau đó bà T có đến gặp các chủ nợ và con hụi để xác nhận nợ; trong đó bà Thủy xác nhận còn thiếu bà Phạm Thị Diễm H số tiền hụi chưa trả là 38.000.000 đồng.

[3]. Quá trình tố tụng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – ông Trịnh Như P không tham gia tố tụng mà ủy quyền bằng văn bản cho bà Phạm Thị Diễm H đại diện tham gia tố tụng.

[4]. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – ông Trần Tiến D: Quá trình xác minh thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án thể hiện ông Dcó hộ khẩu thường trú tại Thôn 4, xã Gia An, huyện Tánh Linh. Tuy nhiên ông D thường đi làm ăn xa, hiện tại không có mặt ở địa phương. Mặc dù đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án và Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Dvẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

[5].Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án bao gồm: Sổ theo dõi góp hụi, bản sao chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, đơn từ chối hòa giải và giấy ủy quyền.

- Tài liệu, chứng cứ bị đơn cung cấp cho Tòa án: Không.

- Chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập: Bản tự khai, bản sao chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của bà Bùi Thị Thủy và biên bản xác minh.

[6]. Những vấn đề các đương sự thống nhất: Bà Bùi Thị Thủy công nhận hiện nay còn thiếu vợ chồng bà Phạm Thị Diễm Hương số tiền hụi là 38.000.000 đồng.

[7]. Những vấn đề các đương sự không thống nhất: Không có.

[8]. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và đúng tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tiến hành lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự về việc giải quyết vụ án. Gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án*:* Đề nghị Hội đồng xét xử buộc vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Trần Tiến D phải liên đới trả cho vợ chồng bà Phạm Thị Diễm H, ông Trịnh Như P số tiền 38.000.000 đồng. Buộc vợ chồng bà T, ông D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Diễm H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe đương sự trình bày; nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, bị đơn – bà Bùi Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Trịnh Như P, ông Trần Tiến D đều vắng mặt. Trong đó, ông Phi đã có văn bản ủy quyền tham gia tố tụng cho bà H; riêng bà T, ông D vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ phát sinh từ việc chơi hụi. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015; Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp về hụi"* là phù hợp.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều có nơi cư trú tại huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh

Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên Tòa, nguyên đơn – bà Phạm Thị Diễm Hyêu cầu vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Trần Tiến D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà H số tiền hụi là 38.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tuy vắng mặt tại phiên Tòa nhưng theo lời khai đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, tại các bút lục số 36 và 37; bị đơn – bà Bùi Thị T công nhận hiện nay còn thiếu vợ chồng bà H số tiền hụi là 38.000.000 đồng chưa trả; bà T đồng ý trả số tiền còn thiếu này cho vợ chồng bà H chứ không có ý kiến gì. Như vậy Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà H đối với bà T là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015. Do bà H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ trả tiền: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Diễm H yêu cầu vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Trần Tiến D phải có nghĩa vụ liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ hụi còn thiếu cho vợ chồng bà H. Trong khi đó, bà T cũng thừa nhận sử dụng tiền chơi hụi và vay vào mục đích đầu tư trang trại nuôi heo, mua xe ô tô để kinh doanh dịch vụ du lịch và mua sắm các thiết bị sinh hoạt, phục vụ nhu cầu thiết yếu hàng ngày của gia đình. Xét hiện nay bà T và ông D vẫn là vợ chồng, đang chung sống với nhau; bà T xác lập giao dịch về hụi với bà H là để làm ăn kinh doanh và lo chi phí sinh hoạt trong gia đình nên cần buộc ông D phải liên đới nghĩa vụ với bà T để trả cho vợ chồng bà H số tiền hụi còn thiếu là phù hợp với quy định tại Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên cần buộc vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Trần Tiến D phải có nghĩa vụ liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị Hội đồng xét xử buộc vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Trần Tiến D phải liên đới trả cho vợ chồng bà Phạm Thị Diễm H, ông Trịnh Như P số tiền 38.000.000 đồng. Buộc vợ chồng bà T, ông D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà H. Xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh là có căn cứ và phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các 147, 203, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 27, 37 Luật HNGĐ năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Phạm Thị Diễm H. Buộc vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Trần Tiến D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Phạm Thị Diễm H, ông Trịnh Như P số tiền là **38.000.000 đồng**. Chia phần bà T, ông D mỗi người phải trả cho vợ chồng bà H, ông P số tiền 19.000.000 đồng.

Kể từ ngày 24/4/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Buộc vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Trần Tiến D phải liên đới nộp 1.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Phạm Thị Diễm H 950.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số N. 0004411, ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tánh Linh.

- Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/4/2021). Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS h.Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hạ Hải Hồ